

Bản án số: **78/2021/HS-PT**
Ngày 28-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Bằng Công Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLPT-HS, ngày 28/6/2021 đối với các bị cáo H1 Thị H, Lâm Văn H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. HOÀNG THỊ H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/01/1995, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn HT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: Xóm VT, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Tr và bà Phùng Thị L; có chồng là Lâm Văn H1 và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa).

2. LÂM VĂN H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/5/1997, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm VT, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H2 và bà Phạm Thị T; có vợ là Hoàng Thị H và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này, còn có bị cáo Nguyễn Văn P không kháng cáo và không bị kháng nghị, (vắng mặt do Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, tại xóm AL, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an xã Yên Lạc bắt quả tang Lâm Văn H1, H1 Thị H và Nguyễn Văn P đang có hành vi mua bán trái phép hàng cấm (pháo nổ). Tang vật thu giữ gồm: 02 thùng cát tông, mỗi thùng bên trong đựng 110 vật hình cầu có vỏ bọc giấy màu nâu, vàng, có gắn 01 đoạn dây màu xanh (nghĩ là pháo cù). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, đặc điểm, khối lượng và lấy mẫu giám định số tang vật thu giữ xác định: 110 vật hình cầu có vỏ bọc giấy màu nâu, vàng, có gắn 01 đoạn dây màu xanh (nghĩ là pháo cù), niêm phong trong thùng cát tông, ký hiệu A1 có khối lượng 3,1kg; 110 vật hình cầu có vỏ bọc giấy màu nâu, vàng, có gắn 01 đoạn dây màu xanh (nghĩ là pháo cù), niêm phong trong thùng cát tông, ký hiệu A2 có khối lượng 03kg. Tổng khối lượng vật chứng nghĩ là pháo bị thu giữ là 6,1kg.

Tại Kết luận giám định số 266/KL-PC54, ngày 31/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số vật nghĩ là pháo thu giữ của H1, H và P là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra, H1, H và P khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2020, P nảy sinh ý định mua pháo về sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán năm 2020, nên đã điện thoại cho H hỏi mua 100 đến 200 quả pháo cù, H lên mạng xã hội tìm mua pháo rồi gọi điện thoại cho người phụ nữ đặt mua 200 quả pháo cù. Đến 20 giờ cùng ngày, người phụ nữ đã mang 220 quả pháo cù đến bán cho H gần khu vực đền Đ, xã Đ, huyện PL với giá 22.000đ/quả, H trả cho người bán pháo số tiền 4.400.000đồng, rồi mang 02 thùng cát tông đựng pháo về nhà cất giấu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P nhận điện thoại của người đàn ông không quen biết hỏi mua pháo cù. H1 đi chơi về thấy vợ là H nói vừa mua được 200 quả pháo cù, với giá 22.000đ/quả. Đến 06 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, H gọi điện thoại cho P thông báo có 220 quả pháo cù, bán với giá 25.000đ/quả, P

đồng ý mua hết và hẹn giao hàng tại dốc ĐL, thuộc xã YL, huyện PL, P cũng hẹn người đàn ông đặt mua pháo của mình đến địa điểm trên để giao hàng và thông báo giá 27.000đ/quả pháo cù. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, H1 chở H cùng 02 thùng cát tông đựng pháo đến địa điểm đã hẹn để bán pháo cho P. Đến nơi, H bê 02 thùng cát tông đựng pháo giấu ở bụi cây ven đường, khi P đến, H chỉ vị trí để pháo cho P, P nói cứ để ở đấy chờ người đến mua, lúc này H và H1 mới biết P mua pháo của mình để bán lại. Sau đó có 01 người đàn ông đi xe máy đến trao đổi với P, khi đang giao dịch thì bị Công an huyện Phú Lương, Công an xã Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng, người đàn ông đặt mua pháo với P đã chạy thoát.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử các bị cáo Hoàng Thị H, Lâm Văn H1 và Nguyễn Văn P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn H1, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 31/5/2021, bị cáo Hoàng Thị H kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Ngày 02/6/2021, bị cáo Lâm Văn H1 kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo, xin miễn hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Ngày 27/7/2021, bị cáo H1 có đơn xin rút nội dung kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo H1 rút nội dung kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Đối với bị cáo H1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, khối lượng pháo buôn bán ít 6,1kg, có nơi cư trú cụ thể, ổn định,

rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp một khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo có ông nội Lâm Văn X là Liệt sĩ. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đối với bị cáo H có hành vi cùng chồng là Lâm Văn H1 buôn bán pháo nổ, bị cáo H đang mang thai con thứ hai và đang nuôi con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc diện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng sẽ gây khó khăn cho gia đình bị cáo, trong khi đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo H1, do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn H1, Hoàng Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng, chuyển mức hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đối với bị H1; miễn hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo H.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H1 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo H xin được miễn hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn và đúng thủ tục quy định, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, tại khu vực xóm AL, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Công an huyện Phú Lương và Công an xã Yên Lạc đã bắt quả tang

Lâm Văn H1, Hoàng Thị H và Nguyễn Văn P đang có hành vi mua bán trái phép hàng cấm (pháo nổ), với khối lượng 6,1 kg.

Với hành vi trên, các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Văn H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo H1 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cùng với bị cáo H thực hiện việc buôn bán hàng cấm (pháo nổ). Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình: Biên lai thu nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm; Bảng Tổ quốc ghi công đối với Liệt sỹ Lâm Văn X là ông nội bị cáo. Xét thấy, đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, an toàn xã hội. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội, ăn năn hối cải, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng của bị cáo Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo H cùng với bị cáo H1 là (chồng) thực hiện việc buôn bán hàng cấm (pháo nổ), cấp sơ thẩm đều áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo, phạt mỗi bị cáo 20.000.000 đồng là có phần nghiêm khắc. Các bị cáo thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm (pháo nổ) với khối lượng ít 6,1kg. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo đang mang thai con thứ hai, chồng bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung bị cáo H1 (chồng bị cáo) 20.000.000 đồng cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, nếu áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cá o sẽ gây khó khăn cho

cả gia đình. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho gia đình bị cáo giảm bớt phần nào khó khăn về kinh tế.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đối với bị cáo H đang mang thai trên 16 tuần tuổi theo Giấy siêu âm đã nộp cho Tòa án, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*”, như vậy bị cáo H phải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới đúng, nhưng do bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Viện kiểm sát không kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn H1, Hoàng Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên về mức hình phạt tù và hình phạt bổ sung như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn H1, Hoàng Thị H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn H1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Thị H.

4. Ghi nhận bị cáo Lâm Văn H1 đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền phạt bổ sung tại Biên lai thu tiền số 0000299 và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0000300 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lâm Văn H1, Hoàng Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 28/7/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

